

Số: 04/2018/QĐST-KDTM

Vĩnh Lợi, ngày 06 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

Địa chỉ trụ sở chính: Số H, Phường K, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn B, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Vu C, địa chỉ Số M, Khóm L, Phường H, thành phố S, tỉnh Bạc Liêu; chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần A- Chi nhánh S (Theo Giấy ủy quyền số 3921/2017/GUQ-PL ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Giấy ủy quyền số 770B/2018/GUQ-CNBL ngày 12 tháng 7 năm 2018).

Bị đơn: Ông Mã D, sinh năm 1971 - Chủ Doanh nghiệp tư nhân E.

Bà Lê Đ, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông D: Bà Lê Đ, địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 8 năm 2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến hết ngày 29 tháng 8 năm 2018, ông Mã D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân E và bà Lê Đ còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền là

423.988.388 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng); (trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 29 tháng 8 năm 2018 là 23.988.388 đồng).

2.2 Ông Mã D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân E và bà Lê Đ đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Chi nhánh S nhận theo hợp đồng đã ký kết) tổng số tiền là 423.988.388 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng); (trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 29 tháng 8 năm 2018 là 23.988.388 đồng).

2.3 Kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2018, ông Mã D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân E và bà Lê Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì lãi suất mà ông Mã D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân E và bà Lê Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.4 Trong trường hợp ông Mã D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân E và bà Lê Đ không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi bán đấu giá tài sản thế chấp của ông Mã D và bà Lê Đ đã thế chấp cho Ngân hàng tại hợp đồng thế chấp số LD1432500143 ngày 21 tháng 11 năm 2014 là chiếc xe ô tô tải đông lạnh hiệu HINO màu ghi, biển kiểm soát số 94C-003.13; số khung RNJFL8JTSBXX13020, số máy J08E-UF12761, xuất xứ Việt Nam, sản xuất năm 2011 do ông Mã D đứng tên Giấy đăng ký xe ô tô để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2.5 Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch về Kinh doanh thương mại là 20.959.535 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 10.479.767 đồng (Mười triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Mã D- Chủ Doanh nghiệp tư nhân E và bà Lê Đ thống nhất mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí bằng 5.239.883 đồng (Năm triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã dự nộp tạm ứng án phí 10.387.500 đồng (Mười triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0009493 ngày 03 tháng 8 năm 2018, chuyển thu án phí 5.239.883 đồng (Năm triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng) được hoàn lại số tiền 5.147.617 (Năm triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm mười bảy đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo